

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2021
V/v: Ly hôn giữa chị Đ, anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trương Thanh Cường.

2. Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 566/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1983(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ:Thôn Tân Mùi, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị Phạm Thị Đ là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn năm 2002 trước khi kết có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần, không bảo được nhau, việc của ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q

Về con chung: Chị và anh Q có 2 con chung con Vũ Thị V, sinh năm 2002 đã trưởng thành con Vũ Thị Kiều A, sinh năm 2015 chị đề nghị được nuôi con Vũ Thị Kiều A và không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện đang làm nghề cắt tóc gội đầu thu nhập từ 9-10 triệu đồng/ tháng có đủ điều kiện nuôi con. Cháu Vũ Phạm Kiều A vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường,

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Vũ Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q biết được chị Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Tòa án đã triệu tập và tổng đạt H lệ các loại văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật bố đẻ anh Q là ông Vũ Văn H đã nhận các văn bản tố tụng và cam kết sẽ giao lại ngay và tận tay anh Q. Nhưng hết thời hạn quy định anh không có ý kiến quan điểm và chứng cứ cung cấp giao nộp cho Tòa án để Đ bảo quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh Q không chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn Q.

Về nuôi con chung: Chị Đ anh Q có 2 con chung cháu Vũ Thị V, sinh năm 2002 cháu đã trưởng thành và cháu Vũ Phạm Kiều O, sinh năm 2015. Giao cho chị Phạm thị Đ trực tiếp nuôi con Vũ Phạm Kiều O, sinh năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tổng đạt H lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa lần 1, lần 2 cho các đương sự. Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung*: Chị Phạm Thị Đ kết hôn với anh Vũ Văn Q năm 2002 trên cơ sở tự nguyện H pháp. Cưới xong chị Đ về chung sống với anh Q hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Đ, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q do ông Vũ Văn H là bố đẻ anh Q nhận thay, ông H đã giao các văn bản tố tụng cho anh Q và ông H cho biết anh Q đã nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án Lục Nam, anh Q biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Đ nhưng anh không có ý kiến gì. Nay xét thấy chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q là có căn cứ, nên cho chị Đ được ly hôn anh Q là phù H với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng 2 con chung cháu Vũ Thị V, sinh năm 2002 cháu đã trưởng thành. Cháu Vũ Phạm Kiều O, sinh năm 2015 hiện nay cháu Anh vẫn ở với chị Đ cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Đ làm nghề cắt tóc gọi đầu thu nhập hàng tháng từ 9- 10 triệu đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con. Nay ly hôn giao cho chị Phạm thị Đ trực tiếp nuôi con Vũ Phạm Kiều O, sinh năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này. Xét như vậy là phù H với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm thị Đ trực tiếp nuôi con Vũ Phạm Kiều O, sinh năm 2015. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 30/12/2020 theo biên lai thu số AA/2017/0005188.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án H lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tam Dị;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

